

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **135/2023/DS-ST**

Ngày 05 - 5 - 2023

V/v Tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-DS ngày 13/02/2023 về việc “*Tranh chấp hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-DS ngày 27/3/2023, giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Bà Ngô Kim Đ, sinh năm 1969.

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967.

Người đại diện hợp pháp của ông K: Bà Ngô Kim Đ, sinh năm 1969 – Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/11/2022).

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Dương Văn H.

Bà Ngô Thị D.

- Người làm chứng: Bà Đặng Thị K.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà Đ, bà K có mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo đơn K kiện ngày 09/11/2022 của nguyên đơn và lời trình bày của bà Đ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Ngày 06/11/2019 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hui loại 5.000.000 đồng, hui gồm có 34 chưng, 01 tháng khui 01 lần, bị đơn tham chơi 01 chưng, sau khi khui hui bị đơn đóng được 07 kỳ hui sống, đến kỳ hui thứ 08 bị đơn bỏ hui giá bao nhiêu và hốt được số tiền bao nhiêu cũng không nhớ, nguyên đơn đã giao hui cho bị đơn

nhận đầy đủ, việc giao tiền hội có ký tên vào danh sách hội. Dây hội này hiện nay đã mất, bị đơn còn nợ 04 kỳ hội chết X 5.000.000 đồng = 20.000.000 đồng chưa đóng.

Ngày 25/11/2020 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hội loại 5.000.000 đồng, hội gồm có 27 chung, 01 tháng khui 01 lần, bị đơn tham chơi 01 chung (trong danh sách hội tên H D thứ tự 03), sau khi khui hội bị đơn đóng được 08 kỳ hội sống, đến kỳ hội thứ 09 bị đơn bỏ hội giá bao nhiêu không nhớ, được hốt số tiền hội 89.250.000 đồng (đã trừ cò 2.500.000 đồng), nguyên đơn đã giao hội cho bị đơn nhận đầy đủ, việc giao tiền hội có ký tên vào danh sách hội. Dây hội này hiện nay đã mất, bị đơn còn nợ 10 kỳ hội chết X 5.000.000 đồng = 50.000.000 đồng chưa đóng.

Tổng số tiền hội 70.000.000 đồng bị đơn không đóng, nguyên đơn đã xuất tiền ra đóng thay cho bị đơn để hoàn thành nghĩa vụ của chủ hội. Quá trình K kiện đến Tòa án thì bị đơn có trả được cho nguyên đơn số tiền 11.000.000 đồng, còn lại số tiền 59.000.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hội 59.000.000 đồng.

- **Đối với bị đơn:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

- **Lời trình bày của bà Nguyễn Thị Phuong tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 06/3/2023 có tại hồ sơ, thể hiện:**

Bà Phuong có biết bị đơn tham gia chơi 02 dây hội, loại hội 5.000.000 đồng do nguyên đơn làm chủ, bị đơn tham gia chơi mỗi dây 01 chung, quá trình chơi hội thì bị đơn đã hốt hết 02 chung hội, còn nợ lại nguyên đơn số tiền hội chết chưa đóng là 70.000.000 đồng, sau đó có trả được 01 khoản tiền, hiện nay còn nợ lại hơn 50.000.000 đồng. Bà Phuong có nhận thông tháo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp thay cho bị đơn, sau khi nhận các thông báo thì bà đã thông báo toàn bộ nội D nguyên đơn K kiện và thời gian Tòa án mời làm việc cho bị đơn biết, nhưng do công việc nên bị đơn không đến Tòa án được.

- **Lời trình bày của bà Đặng Thị K tại phiên tòa, thể hiện:**

Bà K là mẹ ruột của ông H. Bà có biết vợ chồng ông H còn nợ vợ chồng bà Đ số tiền hội 59.000.000 đồng. Bà K đề nghị được trả mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- **Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:**

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tiến hành và thực hiện đúng theo quy định. Riêng đối với bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 59.000.000 đồng. Án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những nội D vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục*: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền K kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hội, nên thực hiện quyền K kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn K kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hội và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hội*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng*: Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội D tranh chấp và xét yêu cầu K kiện của nguyên đơn*: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã biết được cụ thể các yêu cầu K kiện của nguyên đơn (thông qua việc người thân nhận văn bản tố tụng thay và thông báo lại), nhưng bị đơn không có ý kiến gì và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào để phản đối đối với yêu cầu K kiện của nguyên đơn; mặt khác bà Phường là chị của bị đơn cũng xác định có biết bị đơn còn nợ tiền hội của nguyên đơn hơn 50.000.000 đồng chưa trả và bà K là mẹ của bị đơn cũng xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hội 59.000.000 đồng chưa thanh toán. Như vậy, có cơ sở xác định yêu cầu K kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ hội theo thỏa thuận giữa chủ hội và hội viên, đồng thời nghĩa vụ của bị đơn phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng xác lập, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hội 59.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả nguyên đơn số tiền hội là 59.000.000 đồng.

[5] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biêu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Kim Đ và ông Nguyễn Văn K.

Buộc bị đơn ông Dương Văn H và bà Ngô Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Ngô Kim Đ và ông Nguyễn Văn K số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn ông Dương Văn H và bà Ngô Thị D phải nộp là 2.950.000 đồng.

- Nguyên đơn bà Ngô Kim Đ và ông Nguyễn Văn K đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 1.750.000 đồng theo biên lai thu số: 0006160 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền K cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền K cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải